

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A108

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 22/04/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0198	SV6240207	Trần Đức	Nghĩa	16/02/1999		
2	TA0199	SV6240208	Lê Thị	Ngọc	09/09/2000		
3	TA0200	SV6240209	Nguyễn Bích	Ngọc	17/04/1999		
4	TA0201	SV6240210	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	10/10/1999		
5	TA0202	SV6240211	Lưu Quang	Nguyên	25/07/1999		
6	TA0203	SV6240212	Nguyễn Văn	Nhàn	13/12/1999		
7	TA0204	SV6240213	Nguyễn Hồng	Nhung	02/06/1999		
8	TA0205	SV6240214	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	29/08/2000		
9	TA0206	SV6240215	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/12/2000		
10	TA0207	SV6240216	Hồ Phong	Phát	01/01/1999		
11	TA0208	SV6240217	Giàng A	Phía	16/09/1999		
12	TA0209	SV6240218	Lê Thanh	Phong	14/01/1999		
34	TA0210	SV6240219	Phí Trí	Phong	05/04/2000		
13	TA0211	SV6240220	Mai Trường	Phúc	14/10/1999		
14	TA0212	SV6240221	Đinh Hồng Thu	Phương	28/06/2000		
15	TA0213	SV6240222	Nguyễn Thị	Phương	16/10/1999		
16	TA0214	SV6240223	Thiều Thị Thu	Phương	22/07/2000		
17	TA0215	SV6240224	Trần Thị Thu	Phương	19/05/2000		
18	TA0216	SV6240225	Vũ Thị Thanh	Phương	03/09/2000		
19	TA0217	SV6240226	Hoàng Minh	Quân	26/11/1999		
20	TA0218	SV6240227	Lường Tú	Quân	22/03/1997		
21	TA0219	SV6240228	Nguyễn Anh	Quân	02/10/1999		
22	TA0220	SV6240229	Nguyễn Ngọc	Quý	15/06/1999		
23	TA0221	SV6240230	Vũ Văn	Quý	10/09/1998		
24	TA0222	SV6240231	Lê Công	Quyền	22/10/1999		

25	TA0223	SV6240232	Hoàng	Quyết	10/06/1999		
26	TA0224	SV6240233	Lê Thúy	Quỳnh	21/10/2000		
27	TA0225	SV6240234	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	06/09/2000		
28	TA0226	SV6240235	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	03/11/2000		
29	TA0227	SV6240236	Lê Trọng	Sáng	09/11/1999		
30	TA0228	SV6240237	Lê Văn	Son	07/09/1999		
31	TA0229	SV6240238	Nguyễn Ngọc	Son	11/01/1999		
32	TA0230	SV6240239	Nguyễn Thành	Son	24/01/1999		
33	TA0231	SV6240240	Nguyễn Trường	Son	04/06/1999		
34	TA0232	SV6240241	Trần Đức	Son	26/10/1999		
35	TA0233	SV6240242	Vũ Bá	Son	19/07/1998		
36	TA0234	SV6240243	Nguyễn Công	Tài	10/07/1999		
37	TA0235	SV6240244	Ninh Thành	Thái	06/11/1999		
38	TA0236	SV6240245	Doãn Văn	Thắng	14/04/1999		
39	TA0237	SV6240246	Giáp Mạnh	Thắng	16/12/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....
Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)